

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành kế hoạch tổ chức lập quy hoạch
của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức lập quy hoạch thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định tại Luật Quy hoạch và phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bao gồm các hoạt động xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, lập quy hoạch và công bố quy hoạch.

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch tổ chức lập quy hoạch ban hành tại Điều 1 của Quyết định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính (Vụ TCHCSN);
- Lưu VT, KHTC(3).VN.50.

Trần Hồng Hà

KẾ HOẠCH

Tổ chức lập quy hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Mục đích, yêu cầu

a) Kế hoạch tổ chức lập quy hoạch thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm cụ thể hóa Luật Quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Nội dung các quy hoạch về tài nguyên và môi trường phải đảm bảo tính kế thừa, tính liên tục, đồng bộ và thống nhất trong hệ thống quy hoạch quốc gia.

c) Bảo đảm tính độc lập giữa cơ quan lập quy hoạch với Hội đồng thẩm định quy hoạch.

d) Bảo đảm nguồn lực để lập quy hoạch.

đ) Bảo đảm thống nhất quản lý nhà nước về quy hoạch, phân cấp, phân quyền hợp lý giữa các cơ quan nhà nước.

e) Các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao lập quy hoạch nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung tổ chức thực hiện lập quy hoạch, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian, đáp ứng kịp thời cho phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2021 đến 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

2. Nhiệm vụ lập quy hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường

2.1. Quy hoạch cấp quốc gia, bao gồm:

a) Quy hoạch không gian biển quốc gia.

b) Quy hoạch sử dụng đất quốc gia.

c) Quy hoạch ngành quốc gia về tài nguyên và môi trường.

2.2. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành về tài nguyên và môi trường.

2.3. Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch về tài nguyên và môi trường.

a) Hợp phần quy hoạch về tài nguyên và môi trường để tích hợp vào Quy hoạch tổng thể quốc gia và Quy hoạch vùng.

b) Nội dung quy hoạch về tài nguyên và môi trường đối với các Quy hoạch ngành quốc gia; Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành do các Bộ, ngành khác thực hiện (nếu có).

3. Trình tự lập quy hoạch

3.1. Quy hoạch cấp quốc gia

3.1.1. Lập nhiệm vụ quy hoạch, bao gồm các bước:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ đề xuất Hợp phần quy hoạch và cơ quan lập Hợp phần quy hoạch đối với Quy hoạch không gian biển quốc gia để giao cho các Bộ, ngành xây dựng nội dung, dự toán.

b) Lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch.

c) Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch.

d) Xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; tiếp thu, giải trình, hoàn thiện nhiệm vụ lập quy hoạch theo ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

đ) Tổ chức họp Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch; hoàn thiện nhiệm vụ lập quy hoạch theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

e) Xin ý kiến của các Bộ, ngành liên quan về nhiệm vụ lập quy hoạch; tiếp thu, giải trình, hoàn thiện nhiệm vụ lập quy hoạch theo ý kiến góp ý của các Bộ, ngành.

f) Trình Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch; hoàn thiện nhiệm vụ lập quy hoạch theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng;

g) Trình Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch.

3.1.2. Tổ chức lập quy hoạch, bao gồm các bước:

a) Lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch.

b) Lập quy hoạch.

c) Xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; tiếp thu, hoàn thiện quy hoạch theo ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

d) Tổ chức họp Hội đồng quy hoạch cấp Bộ; hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

đ) Xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương liên quan về quy hoạch và tiếp thu, giải trình, hoàn thiện quy hoạch theo ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương.

e) Trình Hội đồng thẩm định quy hoạch quốc gia; hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

f) Trình Cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt quy hoạch.

3.1.3. Công bố quy hoạch.

Cơ quan, đơn vị chủ trì lập quy hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức công bố quy hoạch sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành

3.2.1. Lập nhiệm vụ quy hoạch, bao gồm các bước:

- a) Lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch (nếu cần).
- b) Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch.
- c) Xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ về nhiệm vụ lập quy hoạch; tiếp thu, hoàn thiện nhiệm vụ lập quy hoạch theo ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.
- d) Tổ chức Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch cấp cơ sở; tiếp thu, hoàn thiện nhiệm vụ lập quy hoạch theo ý kiến góp ý của Hội đồng.
- đ) Xin ý kiến của các Bộ, ngành liên quan về nhiệm vụ lập quy hoạch và tiếp thu, giải trình, hoàn thiện nhiệm vụ lập quy hoạch theo ý kiến góp ý của các Bộ, ngành.

e) Tổ chức họp Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch; tiếp thu, hoàn thiện nhiệm vụ lập quy hoạch theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng

f) Trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt.

3.2.2. Tổ chức lập quy hoạch, bao gồm các bước:

- a) Lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch.
- b) Lập quy hoạch.
- c) Xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ về quy hoạch; tiếp thu, hoàn thiện quy hoạch theo ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.
- d) Tổ chức họp Hội đồng thẩm định cấp Bộ; hoàn thiện quy hoạch theo ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng.
- đ) Xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương liên quan về quy hoạch; tiếp thu, giải trình, hoàn thiện quy hoạch theo ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương.
- e) Tổ chức họp Hội đồng liên ngành thẩm định quy hoạch; hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

f) Trình Thủ tướng chính phủ xem xét, phê duyệt.

3.2.3. Công bố quy hoạch

Cơ quan, đơn vị chủ trì lập quy hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức công bố quy hoạch sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3.3. Lập Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch về tài nguyên và môi trường

3.3.1. Xây dựng nhiệm vụ lập Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch, bao gồm các bước:

a) Xây dựng nhiệm vụ lập Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch.

b) Xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ về nhiệm vụ lập Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch; tiếp thu, giải trình, hoàn thiện nhiệm vụ lập Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch theo ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

c) Tổ chức họp Hội đồng thẩm định nhiệm vụ Hợp phần (hoặc nội dung) lập quy hoạch; hoàn thiện nhiệm vụ Hợp phần (hoặc nội dung) lập quy hoạch theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

d) Trình Bộ gửi cơ quan, đơn vị chủ trì lập nhiệm vụ quy hoạch.

đ) Phối hợp với cơ quan, đơn vị chủ trì lập nhiệm vụ quy hoạch trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch.

3.3.2. Tổ chức lập Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch, bao gồm các bước:

a) Lựa chọn đơn vị tư vấn lập Hợp phần (hoặc nội dung quy hoạch).

b) Lập Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch.

c) Xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ về Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch; tiếp thu, giải trình, hoàn thiện Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch theo ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

d) Tổ chức họp Hội đồng thẩm định cấp Bộ về Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch; hoàn thiện Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

đ) Trình Bộ để gửi cơ quan, đơn vị chủ trì lập quy hoạch.

e) Phối hợp với cơ quan, đơn vị chủ trì lập quy hoạch trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

4. Phân công nhiệm vụ

4.1. Đối với quy hoạch

4.1.1. Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ được Bộ trưởng giao lập quy hoạch, có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng kế hoạch chi tiết lập quy hoạch trình Bộ trưởng phê duyệt hoặc trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức lập quy hoạch theo đúng yêu cầu về nội dung, quy trình lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan.

c) Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đối với quy hoạch.

d) Lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch.

đ) Lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ về quy hoạch. Trình Bộ lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan ngoài Bộ về nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch.

e) Hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch trình các cơ quan có thẩm quyền trong suốt quá trình thẩm định, trình phê duyệt.

f) Tổ chức công bố quy hoạch thuộc lĩnh vực quản lý sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

4.1.2. Cơ quan, đơn vị quản lý lĩnh vực, chuyên ngành trực thuộc Bộ có trách nhiệm:

a) Đề xuất thành lập Hội đồng thẩm định cấp Bộ đối với quy hoạch cấp quốc gia thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Giúp Bộ thực hiện nhiệm vụ Thường trực Hội đồng thẩm định quốc gia đối với quy hoạch cấp quốc gia thuộc lĩnh vực quản lý.

4.2. Đối với Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch về tài nguyên và môi trường để tích hợp vào quy hoạch do các Bộ, ngành khác chủ trì thực hiện.

4.2.1. Viện Chiến lược, chính sách Tài nguyên và Môi trường là đơn vị lập Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch có từ 02 lĩnh vực trở lên.

4.2.2 Cơ quan, đơn vị quản lý lĩnh vực là đơn vị lập Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch đối với Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch chỉ có 01 lĩnh vực.

4.2.3 Nhiệm vụ lập Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch:

a) Xây dựng kế hoạch chi tiết lập Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch trình Bộ trưởng phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức lập Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch theo đúng yêu cầu về nội dung, quy trình lập quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan.

c) Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đối với Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch hoặc đầu mối ký kết hợp đồng tư vấn đối với cơ quan, đơn vị chủ trì quy hoạch.

d) Lựa chọn tổ chức tư vấn lập Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch.

đ) Lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ về Hợp phần (nội dung) quy hoạch; tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch theo ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị.

e) Trình Bộ thẩm định Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch; hoàn chỉnh Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng hoặc ý kiến thẩm định của Bộ.

- f) Trình Bộ ký gửi cơ quan, đơn vị chủ trì lập quy hoạch.
- g) Phối hợp với cơ quan chủ trì lập quy hoạch trong quá trình hoàn thiện, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch.
- h) Thường trực Hội đồng thẩm định Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch thuộc đối với Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch chỉ có 01 lĩnh vực.

4.3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- a) Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Bộ trưởng: Xây dựng kế hoạch lập quy hoạch; tổng hợp, báo cáo về kế hoạch, tiến độ, kết quả tổ chức lập quy hoạch.
- b) Hướng dẫn cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ lập dự toán lập quy hoạch, công tác đấu thầu lập quy hoạch; đôn đốc, theo dõi và báo cáo Bộ trưởng kịp thời giải quyết các vấn đề khó khăn hoặc phát sinh vướng mắc trong quá trình lập quy hoạch.
- c) Xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn vốn để thực hiện quy hoạch. Tổ chức thẩm định dự toán lập quy hoạch.
- d) Thường trực Hội đồng cấp Bộ thẩm định quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành; Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch về tài nguyên và môi trường có từ 02 lĩnh vực trở lên.

4.4. Các Vụ: Pháp chế, Khoa học và Công nghệ; Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị được giao lập quy hoạch và Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổ chức thực hiện lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

5. Kế hoạch lập quy hoạch

5.1. Từ năm 2018 đến năm 2021

- Hoàn thành lập, thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt và công bố quy hoạch cấp quốc gia.
- Hoàn thành lập Hợp phần quy hoạch tài nguyên và môi trường đối với quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch vùng theo phân công của Thủ tướng Chính phủ.
- Hoàn thành lập, thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt và công bố 08 quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.
- Hoàn thành lập nội dung quy hoạch về tài nguyên và môi trường liên quan đến: Quy hoạch ngành quốc gia; Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, ngành theo phân công của Thủ tướng Chính phủ và đề nghị của các Bộ, ngành.

5.2. Từ năm 2022 đến năm 2025

- Hoàn thành lập, thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt và công bố 07 quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành còn lại theo danh mục quy hoạch.

- Hoàn thành nội dung quy hoạch về tài nguyên và môi trường liên quan đến quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo đề nghị của các Bộ, ngành.

(Kế hoạch chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Căn cứ Kế hoạch tổ chức lập quy hoạch của Bộ, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý thực hiện.

6.2. Đối với các quy hoạch đang thực hiện thì tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo quy định tại Kế hoạch này.

6.3. Hằng Quý, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì lập quy hoạch, Hợp phần (hoặc nội dung) quy hoạch có trách nhiệm báo cáo kết quả tổ chức thực hiện về Bộ (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn hoặc phát sinh vướng mắc, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kịp thời báo cáo về Bộ để xem xét giải quyết./.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Danh mục quy hoạch	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Quy hoạch cấp quốc gia				
1	Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2018-2021	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Đã trình CP phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch
2	Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2018-2021	Tổng cục Quản lý đất đai	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Đã trình CP phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch
3	Quy hoạch ngành quốc gia				
3.1	Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2019-2021	Tổng cục Khí tượng thủy văn	Cục Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học KTTV&BĐKH và các đơn vị trực thuộc Bộ	
3.2	Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2018-2021	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Đang lập nhiệm vụ quy hoạch
3.3	Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2019-2021	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Viện Khoa học ĐCKS, Văn phòng Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ.	
3.4	Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2017-2021	Cục Quản lý tài nguyên nước	Trung tâm Quy hoạch - Điều tra TNN, Viện Khoa học TNN, Văn phòng UBSMK và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Đang lập nhiệm vụ quy hoạch

STT	Danh mục quy hoạch	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3.5	Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2019-2021	Tổng cục Môi trường	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách TNMT, Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Đã trình phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch
3.6	Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2019-2021	Tổng cục Môi trường	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách TNMT, Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Đã trình phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch
II	Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành				
1	Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2019-2021	Tổng cục Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Đã trình phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch
2	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050				
2.1	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng	2015-2019	Trung tâm Quy hoạch - Điều tra TNN	Cục Quản lý TNN, Viện Khoa học TNN, Văn phòng UB SMK Việt Nam và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Đang lập quy hoạch
2.2	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Srêpôk	2018-2020	Trung tâm Quy hoạch - Điều tra TNN	Cục Quản lý TNN, Viện Khoa học TNN, Văn phòng UB SMK Việt Nam và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Đang lập quy hoạch
2.3	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Sê San	2018-2020	Trung tâm Quy hoạch - Điều tra TNN	Cục Quản lý TNN, Viện Khoa học TNN, Văn phòng UB SMK Việt Nam và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Đang lập quy hoạch
2.4	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng - Thái Bình	2017-2021	Trung tâm Quy hoạch - Điều tra TNN	Cục Quản lý TNN, Viện Khoa học TNN, Văn phòng UB SMK Việt Nam và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Đang lập quy hoạch

STT	Danh mục quy hoạch	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
2.5	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long	2018-2021	Trung tâm Quy hoạch - Điều tra TNN	Cục Quản lý TNN, Viện Khoa học TNN, Văn phòng UBSTMK Việt Nam và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Đang lập nhiệm vụ quy hoạch
2.6	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai	2018-2021	Cục Quản lý tài nguyên nước	Trung tâm Quy hoạch - Điều tra TNN, Viện Khoa học TNN và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Đang lập nhiệm vụ quy hoạch
2.7	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Ba	2021-2023	Cục Quản lý tài nguyên nước	Trung tâm Quy hoạch - Điều tra TNN, Viện Khoa học TNN và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	
2.8	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Mã	2021-2023	Trung tâm Quy hoạch - Điều tra TNN	Cục Quản lý TNN, Viện Khoa học TNN, Văn phòng UBSTMK Việt Nam và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	
2.9	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn	2021-2023	Cục Quản lý tài nguyên nước	Trung tâm Quy hoạch - Điều tra TNN, Viện Khoa học TNN và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	
2.10	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hương	2022-2024	Cục Quản lý tài nguyên nước	Trung tâm Quy hoạch - Điều tra TNN, Viện Khoa học TNN và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	
2.11	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cả	2022-2024	Trung tâm Quy hoạch - Điều tra TNN	Cục Quản lý TNN, Viện Khoa học TNN, Văn phòng UBSTMK Việt Nam và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	
2.12	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc	2023-2025	Trung tâm Quy hoạch - Điều tra TNN	Cục Quản lý TNN, Viện Khoa học TNN, Văn phòng UBSTMK Việt Nam và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	
2.13	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Kôn - Hà Thanh	2023-2025	Trung tâm Quy hoạch - Điều tra TNN	Cục Quản lý TNN, Viện Khoa học TNN, Văn phòng UBSTMK Việt Nam và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	

STT	Danh mục quy hoạch	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
3	Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước	2017-2020	Cục Quản lý tài nguyên nước	Trung tâm Quy hoạch - Điều tra TNN, Viện Khoa học TNN và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	Đang lập quy hoạch
III	Lập Hợp phần (nội dung) quy hoạch				
1	Hợp phần quy hoạch về tài nguyên và môi trường tích hợp trong quy hoạch tổng thể quốc gia	Theo kế hoạch của Bộ KHĐT	Viện Chiến lược, Chính sách TNMT	Các cơ quan, đơn vị quản lý NN trực thuộc Bộ	
2	Hợp phần quy hoạch về tài nguyên và môi trường tích hợp trong quy hoạch vùng	Theo kế hoạch của Bộ KHĐT	Viện Chiến lược, Chính sách TNMT	Các cơ quan, đơn vị quản lý NN trực thuộc Bộ	
3	Nội dung quy hoạch về tài nguyên và môi trường tích hợp trong các quy hoạch do các Bộ, ngành khác thực hiện	Theo kế hoạch của các Bộ, ngành	Viện Chiến lược, Chính sách TNMT/Coq quan quản lý NN lĩnh vực (trường hợp chỉ có một lĩnh vực)	Các cơ quan, đơn vị liên quan trực thuộc Bộ	